

Số: 251.../QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng nông thôn mới xã Tân Trung, huyện Tân Yên đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 về việc ban hành quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011-2015 trên địa bàn huyện Tân Yên; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Căn cứ Quyết định số 4085/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch GTVT huyện Tân Yên đến 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 5552/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tân Trung, huyện Tân Yên giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn đến năm 2025; Quyết định số 3765/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch nông thôn mới xã Tân Trung, huyện Tân Yên giai đoạn đến năm 2025; Căn cứ Quyết định số 6466/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới xã Tân Trung, huyện Tân Yên, giai đoạn đến năm 2030.

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 20/6/2019 của UBND xã Tân Trung và Báo cáo thẩm định số 27 /BC-KTHT ngày 16 /7/2019 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tân Trung, huyện Tân Yên đến năm 2030 gồm những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án, phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

1.1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

1.2. Phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

Phạm vi điều chỉnh gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Tân Trung với diện tích tự nhiên là 1007,35 ha. Về địa giới hành chính, xã Tân Trung có các vị trí tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Tân Hiệp, Phồn Xương và Đồng Lạc huyện Yên Thế.

+ Phía Nam giáp xã Liên Sơn, Phúc Hoà huyện Tân Yên.

+ Phía Đông giáp xã Phúc Hòa huyện Tân Yên và xã Tân Sỏi huyện Yên Thế.

+ Phía Tây giáp thị trấn Nhã Nam và xã Nhã Nam huyện Tân Yên.

- Quy mô diện tích: Diện tích toàn xã là 1007,35 ha.

- Quy mô dân số: Hiện trạng là khoảng 7674 người; Quy hoạch đến năm 2030 là 8.399 người.

2. Lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt từ năm 2011 đến nay có nhiều nội dung không phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới. Sự thay đổi về chính sách, chủ trương và định hướng quy hoạch tổng thể làm ảnh hưởng tới các dự báo của quy hoạch xây dựng nên cần điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

- Điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của xã, tiến tới đạt chuẩn xã nông thôn mới.

- Rà soát các hạng mục đã quy hoạch, điều chỉnh sao cho phù hợp với tính năng sử dụng và kinh tế của địa phương;

- Có cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý.

- Định hướng tổ chức không gian sản xuất, sinh sống, hệ thống công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất toàn xã.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc cấp giấy phép quy hoạch, lập các dự án đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, gồm:

(1)- Quy hoạch sử dụng đất ở dân cư mới.

(2)- Quy hoạch đất kinh doanh dịch vụ.

(3)- Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh.

(4)- Bãi đỗ xe tĩnh.

(5)- Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

(6) - Quy hoạch nhà văn hóa, sân thể thao thôn.

(7)- Quy hoạch bãi rác, điểm trung chuyển rác.

(8) - Quy hoạch đất giáo dục.

(9) - Quy hoạch nghĩa trang nhân dân.

(10)- Đất tôn giáo, tín ngưỡng.

Nội dung cụ thể như sau:

4.1. Quy hoạch đất ở dân cư mới

- Tổng diện tích đất ở quy hoạch năm 2015: 15,238 ha tại 24 vị trí (trong đó đã thực hiện đến thời điểm điều chỉnh là 2,04ha, còn lại 13,198). Nay điều chỉnh tăng 9,20 ha, điều chỉnh giảm -3,348 ha; bổ sung 02 vị trí với tổng diện tích 1,82ha. Tổng diện tích đất ở sau điều chỉnh, bổ sung đến 2030 là: $15,438-3,348+9,20+1,82=23,11$ ha, cụ thể:

4.1.1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất ở đã có trong quy hoạch nông thôn mới phê duyệt năm 2015, nay điều chỉnh để phù hợp hiện trạng thực tế và quy hoạch sử dụng đất của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích quy hoạch năm 2015 là **15,438 ha**.

- Tổng diện tích sau điều chỉnh quy hoạch là **21,29 ha**.

Trong đó:

+ Điều chỉnh giảm: **-3,348 ha**

+ Điều chỉnh tăng: **+9,20 ha**

Chi tiết điều chỉnh theo bảng dưới đây:

Bảng 02: Phương án điều chỉnh đất ở đã có trong quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tân Trung năm 2015

Đơn vị tính: ha

STT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Diện tích Quy hoạch năm 2015 (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (+), giảm (-) (ha)	Diện tích sau điều chỉnh (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Lý do điều chỉnh
I	Các vị trí giữ theo quy hoạch cũ	9,72	0	9,72	1,71	
1	Khu ao Cầu (thôn Đanh)	0,31	0	0,31	0,31	
2	Đông Cửa (thôn Giữa)	0,78	0	0,78		
3	Đông Cửa kho - chuôm Giưỡng (thôn Ân Trù)	0,67	0	0,67		
4	Khu Xó Chọc (thôn Lục Hạ)	0,87	0	0,87		
5	Khu ao dài (thôn Châu)	0,56		0,56		
6	Khu cửa làng (thôn Châu)	0,18	0	0,18		

7	Khu đồng Giã (Thôn Đình Hà)	0,86		0,86		
8	Bám đường tỉnh lộ 294 đồng gốc Lim (thôn Quyên)	0,57		0,57		
9	Khu Đồng Sâm+ khu Đồng của Đình (thôn Sậy)	1,22	0	1,22		
10	Đồng dưới Hồ (thôn Cao Kiên)	0,9	0	0,9		
11	Khu cửa Kho + Đồng Vá (thôn Gia Tiến)	1,9	0	1,9	1,4	
12	Đồng cửa + Đồng Cời (thôn Thị)	0,9	0	0,9		
II	Các vị trí điều chỉnh giảm	3,348	-3,348			
1	Đồng Châu, thôn Đồng Điều 8 (kí hiệu số 1)	0,74	-0,74	0		Đưa ra khỏi quy hoạch do quy hoạch đất cụm công nghiệp
2	Khu Ao Thầy, thôn Đanh (kí hiệu số 2)	0,55	-0,55	0		Không có khả năng sinh lời
3	Đồng Chiềng- Khu nhà trẻ, thôn Công Bằng (kí hiệu số 3)	0,42	-0,42	0	0	Giảm để làm đất nông nghiệp tập trung
4	Khu cửa nhà ông Đăng và ông Đàm (thôn Trong) (kí hiệu số 4)	1,00	-1,00	0	0	Không phù hợp
5	Khu cửa kho (thôn Ngoài) (kí hiệu số 4*)	0,638	-0,638	0	0	Giảm để làm đất kinh doanh dịch vụ
III	Các vị trí điều chỉnh tăng	2,37	9,20	11,57	0,33	
1	Khu ngã tư thôn Đồng Meo, thôn Đồng Điều 7 (kí hiệu số 5)	1,1	3,4	4,5	0,33	

2	Đông Cửa Bia, thôn Tân Lập+ Ngoài (kí hiệu số 6)	0,6	3,8	4,4	
3	Thôn Ân Trù+Tân Long+Lục Hạ (kí hiệu số 7)	0,67	1,6	2,27	
4	Thôn Chiềng- Khu nhà trẻ, thôn Công Bằng (kí hiệu số 8)		0,4	0,4	Cập nhật theo QH sử dụng đất
Tổng cộng		15,438	5,852	21,29	2,04

4.1.2. Bổ sung quy hoạch sử dụng đất ở chưa có trong quy hoạch nông thôn mới phê duyệt năm 2011, nay điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu giãn dân, phù hợp hiện trạng thực tế và quy hoạch sử dụng đất của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích đất ở bổ sung quy hoạch: 1,82 ha gồm 03 vị trí, cụ thể:

Bảng 03: Phương án bổ sung quy hoạch đất ở tại nông thôn xã Tân Trung

Đơn vị tính: ha

TT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Loại đất trước bổ sung	Loại đất sau bổ sung	Diện tích bổ sung	Đã thực hiện	Lý do điều chỉnh
1	Bám quốc lộ 17 thôn Đông Điều 7 (số 9)	Lúa	Ở mới	1,5		Có nhu cầu thực tế (khép dân cư)
2	Đông Cầu Hơi Thôn Quyên (kí hiệu số 10)	Lúa	Ở mới	0,32	0	Có nhu cầu thực tế (khép dân cư)
Tổng cộng				1,82		

4.2. Đất kinh doanh dịch vụ:

Điều chỉnh, bổ sung đất KDDV để đáp ứng nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp, phát triển KTXH địa phương và phù hợp với quy hoạch SĐĐ của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

4.2.1. Tổng diện tích quy hoạch đất chợ năm 2011 và điều chỉnh quy hoạch năm 2015 là 0,7 ha. Nay chuyển mục đích sử dụng đất chợ nông thôn sang đất KD-DV và điều chỉnh mở rộng thêm 2,9 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là: 3,6 ha (kí hiệu 11).

4.2.2. Tổng diện tích đất KDDV duyệt năm 2011 và điều chỉnh quy hoạch năm 2015: 1,2 ha. Tổng diện tích đất SKD, KDDV sau điều chỉnh, bổ sung: 1,9 ha cụ thể:

- Điều chỉnh mở rộng diện tích đất KDDV Khu Đông Meo (Thôn Đông Điều 7, 8) thêm 1,5 ha; diện tích hiện trạng là 0,4 ha; sau điều chỉnh diện tích là 1,9 ha (kí hiệu số 13);

- Điều chỉnh giảm toàn bộ diện tích đất KDDV Khu đồng Ngoài (thôn Ngoài) là 0,8 ha; đưa vào quy hoạch đất ở tập trung (kí hiệu số 14).

4.3. Đất sản xuất kinh doanh, CN-TTCN

Tổng diện tích đất CN-TTCN duyệt QH năm 2015: 18,96 ha. Tổng diện tích đất CN-TTCN sau điều chỉnh, bổ sung: 28,5 ha cụ thể:

- Điều chỉnh đưa ra khỏi quy hoạch đất CN-TTCN, SXKD tại Khu Bãi Phồng, bãi Bằng (thôn Công Bằng) là 9,4 ha (kí hiệu số 15).

- Điều chỉnh giảm toàn bộ diện tích đất CN-TTCN, SXKD tại Khu Đồng Meo (thôn Đồng Điều 7; 8) là 5,3 ha; đưa vào quy hoạch đất ở tập trung (kí hiệu số 16).

- Điều chỉnh giảm toàn bộ diện tích đất CN-TTCN, SXKD tại Khu Cầu Đen thôn Trong là 2,8 ha; đưa ra khỏi quy hoạch do không có khả năng thu hút đầu tư (kí hiệu số 17).

- Cập nhật theo Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 09/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035: Quy mô quy hoạch CCN Nhã Nam - Tân Trung là 30 ha, trong đó diện tích thuộc xã Tân Trung là 28 ha, diện tích thuộc thị trấn Nhã Nam là 2 ha (kí hiệu số 18).

- Bổ sung 01 khu sản xuất kinh doanh Khu Đồng Châu, phía Bắc đường tỉnh 294, quy mô 9,0 ha (kí hiệu số 18*).

4.4. Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe tĩnh:

Bổ sung 01 bãi đỗ xe tĩnh tại Thôn Đồng Điều 7 (cạnh cây xăng), diện tích 0,4ha; trước là đất lúa (kí hiệu số 19).

4.5. Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung

4.5.1. Đất khu trồng cây ăn quả

Giữ nguyên và cập nhật quy Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả được phê duyệt tại Quyết định số: 2863/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, quy hoạch SĐĐ của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang, tổng diện tích quy hoạch trồng cây ăn quả tập trung của xã đến 2030 là 250 ha; trong đó quy hoạch trồng cây ăn quả tập trung với quy mô 123,4 ha gồm các khu vực:

+ Tân Trung -1(Tân T1) (Cây ăn quả Khu Ân Trù). Phía Bắc giáp thôn Lục Hạ; phía Nam giáp xã Liên Sơn, xã Phúc Hòa; Phía Đông giáp thôn Ngoài; phía Tây giáp thôn Tân Long. Diện tích 5ha. Định Hướng trồng vải, nhãn

+ Tân Trung -2(Tân T2) (Cây ăn quả Khu thôn Tân Long, Thị, Gia Tiến). Phía Bắc giáp thôn đường liên xã gia Tiến đi Ân Tú; phía Nam giáp xã Liên Sơn; Phía Đông giáp xã Phúc Hòa; phía Tây giáp xã Liên Sơn. Diện tích 30ha. Định Hướng trồng vải, nhãn.

+ Tân Trung -3(Tân T3) (Cây ăn quả Khu thôn Đình Hà, Gia Tiến, Cao Kiên). Phía Bắc giáp thôn Sậy, thôn Đình; phía Nam giáp xã Liên Sơn; Phía Đông giáp đường trục liên xã; phía Tây giáp xã An Dương. Diện tích 10ha. Định hướng trồng vải, nhãn.

Đến hết 2018 đã thực hiện được 45ha, còn 78,4ha.

4.5.2. Đất nuôi trồng thủy sản

- Giữ nguyên quy hoạch đã được duyệt năm 2011 và điều chỉnh quy hoạch năm 2015 là 47,2 ha (cụ thể khu đồng Lải Ròng, thôn Cao Kiên 3ha; khu Cửa Làng, Giếng Óng, thôn Châu 3,2 ha; khu Hoà Lương, thôn Trong 1,5 ha; khu đồng Con Nhện, thôn Giữa 0,3 ha; khu đồng Cửa, thôn Đồng Điều 7 là 1,5 ha; khu đồng Lụt, thôn Tân Lập 0,8 ha; khu Ao Ngheo, Lải Yên, Giữa Đồng 1,8 ha... đã bổ sung

quy hoạch năm 2015 và 35,1ha có sẵn trong quy hoạch năm 2011)

4.6. Quy hoạch nhà văn hóa, sân vận động thôn

4.6.1. Quy hoạch nhà văn hóa thôn

- Giữ nguyên quy hoạch đã được duyệt năm 2011 và điều chỉnh quy hoạch năm 2015 là 0,83 ha.

- Điều chỉnh mở rộng nhà văn hóa thôn Tân Lập tại vị trí khu Cửa Bia, thôn Tân Lập, diện tích mở rộng là 0,16ha; diện tích sau điều chỉnh là 0,34 ha (kí hiệu số 22).

4.6.2. Quy hoạch sân thể thao thôn

Giữ nguyên quy hoạch đã được duyệt năm 2011 và điều chỉnh quy hoạch năm 2015 là 6,6 ha.

4.7. Quy hoạch khu xử lý rác thải tập trung, điểm trung chuyển rác thải

- Giữ nguyên quy hoạch bãi rác thải năm 2015 tại khu Đồng Đồng Ao Da, thôn Đình Hả, diện tích 1,05ha.

- Đối với vị trí quy hoạch tại thôn Giữa, bỏ vị trí cũ 1,2ha đưa đến vị trí mới là 1,6ha tại 2 vị trí cụ thể:

+ Khu vực Cầu Đen, thôn Giữa tịnh tiến về phía đường tỉnh 294, diện tích 1,2ha (kí hiệu số 23).

+ Khu vực Cầu Đen, thôn Giữa phía dưới đường tỉnh 294, diện tích 0,4ha (kí hiệu số 23*).

- Bổ sung 18 điểm tập kết rác thải tại 18 thôn, với tổng diện tích 1.800 m².

Sau điều chỉnh có 02 khu xử lý rác thải tập trung (diện tích 2,65ha) và 18 điểm trung chuyển rác thải tại các thôn.

4.8. Quy hoạch mở rộng, bổ sung diện tích trường mầm non + trường trung học cơ sở xã Tân Trung

- Giữ nguyên các vị trí trường đã được duyệt năm 2011 và điều chỉnh quy hoạch năm 2015;

- Bổ sung quy hoạch mở rộng trường mầm non + trường trung học cơ sở xã Tân Trung, diện tích 0,69 ha; lấy từ đất lúa (kí hiệu số 24).

4.9. Quy hoạch nghĩa trang nhân dân

- Mở rộng nghĩa trang nhân dân Dàn Vàng (Thôn Đanh+thôn Đồng Điều 7): Hiện trạng 0,4ha; mở rộng 0,42ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,82ha (kí hiệu số 25).

- Giữ nguyên QH nghĩa trang đồng Cầu Đen (thôn Giữa): 1,08ha.

- Mở rộng nghĩa trang nhân dân Bãi Lãng (thôn Ngoài - Công Bằng, thôn Lục Hạ - Ân Trù): Hiện trạng 1,1ha, mở rộng 1,1ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 2,2ha (kí hiệu số 26).

- Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Gia Tiến: Hiện trạng 0,65ha; mở rộng 0,73ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1,38ha (kí hiệu số 27).

4.10. Quy hoạch mở rộng đất tôn giáo, tín ngưỡng

- Giữ nguyên các vị trí đất tôn giáo tín ngưỡng đã được duyệt năm 2011 và điều chỉnh quy hoạch năm 2015;

- Bổ sung quy hoạch chùa Tân Long, diện tích 0,2ha (kí hiệu số 28).

(Có thuyết minh chi tiết kèm theo)

Ghi chú: Các nội dung khác giữ nguyên theo đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tân Trung được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 5546/QĐ-UBND ngày 15/12/2011.

5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2019-2030

Việc xây dựng nông thôn mới lấy người nông dân làm chủ thể, người dân tự xây dựng nông thôn mới. Để tránh tình trạng đầu tư xây dựng vào các hạng mục chưa cấp thiết, mang tính cấp bách, gây lãng phí nguồn vốn đầu tư. Vì vậy, hàng năm UBND xã cần xây dựng kế hoạch cũng như danh mục các hạng mục công trình thiết thực, trước mắt gắn liền với phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, nâng cao năng suất, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Để đạt chuẩn nông thôn mới, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng của xã cần đạt các tiêu chí tối thiểu theo quy định

6. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Quy chế quản lý quy hoạch nông thôn mới xã Tân Trung được ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Thành phần Hồ sơ, sản phẩm Đồ án: 07 bộ gồm Thuyết minh và bản vẽ:

Thành phần bản vẽ:

a) Sơ đồ vị trí, môi liên hệ vùng;

b) Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng

c) Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã.

d) Bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

e) Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, các số liệu tính toán) và các văn bản pháp lý liên quan. Đĩa CD lưu trữ toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.

8. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng

8.1. Tiến độ.

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch để đạt chuẩn xã NTM năm 2019;

Giai đoạn 2019-2030: Cứng hóa tất cả các tuyến đường trục, thôn, xóm còn lại; đầu tư cải tạo, nâng cấp các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như, NVH, sân thể thao các thôn, nghĩa trang...; đầu tư các dự án về giáo dục...

8.2. Giải pháp tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân thay đổi ý thức và trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

Tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các nguồn vốn phục vụ đầu tư xây dựng nông thôn mới gồm:

+ Kinh phí từ đấu giá quyền sử dụng đất ở.

+ Kinh phí thuê đất từ các hộ gia đình kinh doanh thương mại dịch vụ, các hộ sản xuất TTCN, các doanh nghiệp.

+ Các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020: Vốn ngân sách trung ương và địa phương bao gồm vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn hỗ trợ 100% hoặc hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương; Vốn tín dụng đầu tư phát triển và thương mại; Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác; Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư.

- Biện pháp quản lý: Đối với điểm dân cư tập trung nằm dọc các trục đường, khi xây dựng mới các công trình cần tuân thủ quy định theo chỉ giới quy hoạch. Đối với đầu tư xây dựng các dự án cần thực hiện nghiêm túc theo quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Trên cơ sở đề án điều chỉnh quy hoạch được duyệt, UBND xã Tân Trung có trách nhiệm:

1. Công bố công khai cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, thực hiện nghiêm chỉnh đề án quy hoạch đã phê duyệt.

2. Căn cứ vào nội dung điều chỉnh quy hoạch chung UBND xã Tân Trung tiến hành đưa mốc giới ra ngoài thực địa cho phù hợp và tổ chức quản lý quy hoạch xây dựng theo đúng Quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng NTM và hồ sơ điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng KT&HT, TC-KH, TNMT, NN&PTNT, UBND xã Tân Trung và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *MQ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT *MQ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



AB
Nguyễn Thái Lai